

Số: 160 /KH-MN

Vinh, ngày 15 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;
- Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;
- Căn cứ Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung chương trình GDMN;
- Căn cứ Quyết định số 2388QĐ-UBND ngày 07/8/2023 về việc ban hành khung thời gian năm học 2023-2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Căn cứ Công văn số 814/PGD&ĐT-MN ngày 11/9/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Vinh về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 đối với GDMN;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XXX Đảng bộ xã Nghi Ân nhiệm kỳ 2020-2025;
- Căn cứ Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 số 89/CL-MN ngày 04 tháng 9 năm 2020 của trường mầm non Nghi Ân;
- Căn cứ tình hình thực tế nhà trường, trường mầm non Nghi Ân xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Xã Nghi Ân là xã ngoại thành của thành phố Vinh, luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn nên tình hình an ninh trật tự ổn định, kinh tế-văn hóa -xã hội có nhiều bước phát triển, các vấn đề xã hội được quan tâm giải quyết, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao. Công tác xã hội hóa giáo dục của địa phương đạt được hiệu quả cao, đặc biệt là trong nội dung tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất trường học và xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài. Trong những năm qua, địa phương đã đầu tư xây dựng các trường học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đều đạt chuẩn Quốc gia.

Hiện nay trên địa bàn xã Nghi Ân có 01 trường mầm non công lập và 3 cơ sở mầm non độc lập tư thục. Hàng năm tỷ lệ huy động trẻ đến trường đối với trẻ 5 tuổi đạt 100%, trẻ dưới 5 tuổi đạt từ 70% trở lên.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023 - 2024

2.1. Đặc điểm các độ tuổi của trẻ

Trẻ đến trường là con em trên địa bàn xã độ tuổi từ 24 – 72 tháng tuổi, có bố mẹ chủ yếu làm sản xuất nông nghiệp. Với tổng số trẻ toàn trường 584 trẻ được phân chia theo các độ tuổi: Nhà trẻ 24-36 tháng, mẫu giáo 3-4 tuổi, mẫu giáo 4-5 tuổi, mẫu giáo 5-6 tuổi; 100% trẻ ăn bán trú.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Tổng số Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên 42 người.

Trong đó: CBQL : 03; GV: 24 ; NV: 15.

CHỨC DANH	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ			TRÌNH ĐỘ				
		Biên chế	Hợp đồng 06	Hợp đồng trường	Thạc sĩ	ĐH	C Đ	T C	SC
Hiệu trưởng	01	01				01			
Phó hiệu trưởng	02	02				02			
Giáo viên	24	20	04			21	03		
Nhân viên phục vụ	01	01		01		01			
Nhà bếp	12			12		05	01	04	02
Bảo vệ	02			02					02
Tổng cộng	42	24	04	14		30	04	04	04

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú.

- Trường có khuôn viên được xây dựng khang trang, sạch sẽ, đảm bảo xanh - sạch - đẹp - an toàn cho trẻ.

- Phòng học của 17/17 nóm lớp đảm bảo quy định, có phòng ngủ riêng, oó hệ thống đèn, hệ thống quạt đầy đủ; Các nhóm lớp tương đối đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị theo quy định.

- Có 01 phòng giáo dục thể chất, 01 giáo dục nghệ thuật, 01 phòng làm quen với ngoại ngữ.

- Trường có đủ các phòng hành chính quản trị theo quy định, có đầy đủ trang thiết bị làm việc.

- Bếp ăn được xây dựng kiên cố với đầy đủ các trang thiết phục vụ công tác bán trú; Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tương đối đầy đủ phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ; Có 22 máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý và tổ chức các hoạt động dạy học;

3. Đánh giá chung

3.1. Thuận lợi:

Trường được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Phòng GD&ĐT thành phố. Sự sát sao chỉ đạo Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ và sự quan tâm phối hợp các ban ngành đoàn thể của xã nhà.

Đội ngũ giáo viên đã được đào tạo đạt chuẩn 100 % và có trình độ trên chuẩn tỷ lệ 87,5%, có ý thức trách nhiệm cao, yêu nghề, mến trẻ, đã xây dựng được mỗi đoàn kết nhất trí cao, với mục tiêu để thực hiện tốt công tác chăm sóc và giáo dục trẻ, xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh.

Cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ trong giai đoạn hiện nay.

Trẻ đến trường được phân chia theo độ tuổi và ăn bán trú nên thuận lợi trong việc thực hiện chương trình và tổ chức các hoạt động cho trẻ.

3.2. Khó khăn:

- Đa số trẻ là con em nông dân nên công tác phối hợp với cha mẹ trẻ trong chăm sóc, giáo dục trẻ sẽ gặp những khó khăn nhất định;
- Đồ dùng, đồ chơi theo Thông tư 01 còn thiếu về số lượng ở các nhóm lớp;
- Về đội ngũ đầu năm học thiếu 05 giáo viên theo định biên của Tỉnh và có 02 giáo viên nghỉ chế độ thai sản nên việc bố trí giáo viên ở các nhóm lớp gặp khó khăn. Chế độ nhân viên nấu ăn còn thấp, công việc gián đoạn do dịch bệnh không có sự hỗ trợ, đời sống khó khăn nên chưa thật sự gắn bó, yên tâm công tác.

III. MỤC TIÊU

Thực hiện chủ đề năm học: “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý; tập trung đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong GDMN.
2. Tiếp tục tham mưu Đảng ủy, chính quyền địa phương xây dựng cơ sở mới đảm bảo cơ sở vật chất trường lớp gắn với trường đạt chuẩn quốc gia thời điểm năm 2025;
3. củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; phát triển GDMN cho trẻ dưới 5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện hướng tới phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo;
4. Đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN; tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”; đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ.
5. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mô hình: Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ; Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học;
6. Đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi... , đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN.

IV. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, CHUYÊN ĐỀ

1. Chương trình giáo dục chính khóa

1.1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học

Dự kiến khung thời gian thực hiện các chủ đề năm học từng độ tuổi (Phụ lục 1)

1.2. Kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục các độ tuổi (Phụ lục 2)

(Nhà trẻ, MG 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi)

2. Chương trình hoạt động giáo dục tăng cường

- Làm quen tiếng Anh: Phối hợp với Trung tâm ngoại ngữ Quốc tế SUNFLOWER

Địa chỉ: Số 20, ngõ 02, Phạm Ngọc Thạch, Hưng Dũng, Vinh, Nghệ An.

Người đại diện: Bà Bùi Thị Thanh – Chức vụ: Giám đốc.

Thời lượng: 02 tiết/tuần x 35 tuần = 70 tiết/năm. Học phí giáo viên VN: 25.000 đồng/tiết/HS. (Phụ lục 3)

- Phát triển năng khiếu: Phối hợp với Trung tâm năng khiếu TTA

Địa chỉ: Số nhà 1B, ngõ 07, Đặng Nguyên Cẩn, Vinh Tân, Vinh, Nghệ An.

Người đại diện: Ông Nguyễn Xuân Bách – Chức vụ: Giám đốc.

Thời lượng: 02 tiết/tuần x 35 tuần = 70 tiết/năm. Học phí: Võ thuật: 20.000 đồng/tiết/HS; Múa: 20.000 đồng/tiết/HS; Mỹ thuật: 21.250 đồng/tiết/HS; (Phụ lục 4)

3. Thực hiện các kế hoạch, chuyên đề (Phụ lục 5)

3.1 Chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” năm học 2023-2024

- Thiết kế, xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học “sáng – xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện”.

- Tổ chức các hoạt động sử dụng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo hướng tăng cường cho trẻ thực hành trải nghiệm có hiệu quả: hoạt động thể thao, lễ hội mùa xuân...

- Tuyên truyền, phối hợp với gia đình, cộng đồng thực hiện hiệu quả Bộ tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

3.2 Hoạt động “Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ Mầm non lên Tiểu học”

- Tổ chức các hoạt động trao đổi chuyên môn, các hoạt động giao lưu của trẻ giữa 2 trường TH và MN.

- Tổ chức trẻ tham quan trường Tiểu học.

- Tổ chức Hội thảo “Hoạt động hỗ trợ trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một”.

- Tổ chức Hội thi “Bé sẵn sàng vào lớp Một”.

3.3. Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”

- Tuyên truyền, phối hợp với gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc thực hiện Chương trình giáo dục ATGT cho trẻ 3-5 tuổi;

- Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên về kiến thức luật giao thông; thực hiện lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mẫu giáo trong Chương trình GDMN phù hợp từng đối tượng;

- Tổ chức các hoạt động cho trẻ vui chơi, thực hành trải nghiệm tìm hiểu về luật giao thông bằng nhiều hình thức để trẻ có kỹ năng trong việc tham gia giao thông;

- Tổ chức sân chơi “Bé với an toàn giao thông” cấp trường.

- Báo cáo kết quả thực hiện.

3.4. Kế hoạch “Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ tại các CSGDMN năm học 2023-2024”

- Phối hợp xây dựng các bộ quy tắc, KH.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa.

- Tổ chức các ngày hội lễ trong năm học.

- Phối hợp kiểm tra giám sát chất lượng các bữa ăn cho trẻ.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, các buổi truyền thông.

- Vận động các nguồn tài trợ từ các mạnh thường quân.

V. CÁC CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Truyền thông về các chủ trương, chính sách, các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

a) Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển GDMN. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền về GDMN.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh được tuyên truyền đầy đủ kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ, công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và triển khai thực hiện bộ chuẩn phát triển cho trẻ em 5 tuổi.

- 100% lớp học có góc tuyên truyền phổ biến kiến thức cho các bậc cha mẹ.

b) Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch và nội dung tuyên truyền cụ thể theo từng chủ đề, chủ điểm và từng giai đoạn.

- Tập trung tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, cụ thể, kịp thời các chủ trương, chính sách về đổi mới và phát triển GDMN; trong đó chú trọng công tác xã hội hóa giáo dục, làm rõ trách nhiệm của gia đình, cộng đồng trong phối hợp với cơ sở GDMN thực hiện dịch vụ bán trú theo chế độ sinh hoạt của trẻ và chế độ làm việc đối với giáo viên;

- Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp giữa gia đình – nhà trường – cộng đồng nhằm tuyên truyền đầy đủ kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ, công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và nội dung các chuyên đề; Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; tăng cường trao đổi, chia sẻ với gia đình, cộng đồng về kiến thức nuôi dạy con, chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý để phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì...; tạo sự đồng thuận giữa gia đình – nhà trường trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ giúp trẻ phát triển toàn diện;

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường tuyên truyền về GDMN; Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường chủ động cung cấp thông tin, tăng cường đa dạng các

kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp; khai thác hiệu quả, đúng quy định của pháp luật các ứng dụng zalo, website, Facebook, youtube... để truyền thông về GDMN; tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung họp phụ huynh tạo sự đồng cảm, chia sẻ trong thực hiện các hoạt động của nhà trường;

- Giáo viên các lớp xây dựng các góc tuyên truyền phổ biến kiến thức cho các bậc cha mẹ. Chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp xây dựng kế hoạch và nội dung tuyên truyền cụ thể theo từng chủ đề, chủ điểm và từng giai đoạn. CB, GV chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của GDMN, tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN để khích lệ CB, GV, NV, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

2. Quy mô phát triển số lượng

a) Chỉ tiêu

Duy trì ổn định số lượng trẻ theo tiêu kế hoạch được giao trong năm học 2023-2024.

*Tổng số nhóm lớp: 17. Tổng số cháu: 584 trẻ. Trong đó:

- Trẻ nhà trẻ: Số nhóm: 02 nhóm; Số trẻ: 54 trẻ.

- Trẻ mẫu giáo: Số lớp: 15 lớp; Số trẻ: 530 trẻ.

+ Số lớp 3 tuổi: 05 lớp; Số trẻ: 159 trẻ.

+ Số lớp 4 tuổi: 05 lớp; Số trẻ: 186 trẻ.

+ Số lớp 5 tuổi: 06 lớp; Số trẻ 5 tuổi : 185 trẻ.

* Sĩ số trẻ trung bình trên nhóm lớp: NT: 27 trẻ/nhóm; MG: 35,3/lớp.

* Tỷ lệ huy động:

+ Nhà trẻ: 54/176 . Tỷ lệ 30,7%.

+ Mẫu giáo: 530/669. Tỷ lệ: 79,2 %.

Trong đó: Trẻ MG 3 tuổi: 159/215, tỷ lệ 74,0%;

Trẻ MG 4 tuổi: 186/229, tỷ lệ 81,2%;

Trẻ MG 5 tuổi: 185/199, tỷ lệ 92,7 %.

b) Biện pháp

- Hiệu trưởng làm tốt công tác tham mưu với các cấp để hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng sửa chữa mua sắm bổ sung đồ dùng dạy học đầy đủ cho trẻ;

- CBGV phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, động viên trẻ đến lớp để đảm bảo tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần theo từng độ tuổi. Huy động 100% trẻ 5 tuổi đến trường, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

- Đảm bảo thực hiện chế độ chính sách cho trẻ khó khăn kịp thời theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quản lý hiệu quả các CSGDMNNCL, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ nâng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ..

- Phối hợp với MTTQ, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh, Hội người cao tuổi... trong công tác “dân vận khéo” để tuyên truyền, vận động phụ huynh đưa trẻ ra học tại các cơ sở GDMN..

3. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

a) Chỉ tiêu

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về mặt thể chất và tinh thần.
- 100% nhóm lớp xây dựng môi trường an toàn thân thiện với trẻ.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng, tập huấn kỹ về chuyên đề nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo, rèn luyện kỹ năng ứng xử thân thiện, văn hóa và ký cam kết không bạo hành thể chất, tinh thần đối với trẻ.

b) Biện pháp

- Nhà trường chủ động xây dựng, thực hiện nghiêm túc kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; rà soát các tiêu chí trường học an toàn tại bảng kiểm để có giải pháp khắc phục kịp thời những tiêu chí chưa đạt. Tiếp tục thực hiện kế hoạch chuyên đề đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ trong các cơ sở GDMN; đưa các nội dung chuyên đề vào nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường.

- Xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; bếp ăn cho trẻ đảm bảo đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Thực hiện có hiệu quả các giải pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; cơ sở vật chất, ĐDDC...; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống cháy nổ; an ninh trường học; quản lý tốt các hoạt động của trẻ...; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, bạo hành trẻ trong nhà trường; đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ;

- Phối hợp với Trạm y tế và UBND xã bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị; chủ động phòng chống, xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh;

- Tăng cường công tác tự kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn cho trẻ; phối hợp Ban đại diện cha mẹ trẻ giám sát của trong việc thực hiện đảm bảo an toàn cho trẻ, kịp thời phát hiện và có biện pháp khắc phục các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng, trách nhiệm cho CBQL, GV, NV trong thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường cho trẻ; lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Vệ sinh phòng nhóm sạch sẽ, ngăn nắp, trang trí đẹp phù hợp với tâm sinh lý trẻ. Vệ sinh xung quanh nhà trường, thường xuyên quét dọn, khơi thông cống rãnh để phòng muỗi phát triển. Tiếp tục chỉ đạo trồng nhiều cây xanh, cây hoa tạo môi trường xung quanh trường, trong các nhóm lớp, tạo góc thiên nhiên, giáo dục các cháu biết chăm sóc, bảo vệ cây trồng. Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe, vệ sinh giấc ngủ cho trẻ, trẻ ngủ đúng giờ, có đầy đủ quạt mát mùa hè, chăn ấm mùa đông, chăn gối của trẻ thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ. Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng cho trẻ. Đặc biệt các thương tích xảy ra đối với trẻ như bỏng, hóc sặc, uống

nhằm thuốc... Cán bộ, giáo viên, nhân viên ký cam kết và phải chịu trách nhiệm khi để xảy ra mất an toàn và có hành vi bạo hành trẻ;

- Tăng cường phối hợp với phụ huynh và cộng đồng tổ chức các hoạt động giao lưu, sân chơi của trẻ về giáo dục ATGT, Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; duy trì tốt “Cổng trường an toàn giao thông”; lồng ghép hiệu quả các nội dung giáo dục ATGT trong thực hiện Chương trình GDMN;

4. Nâng cao chất lượng hoạt động, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1. Chăm sóc:

a) Chỉ tiêu

- Số trẻ ăn bán trú tại trường:

+ NT: 54 trẻ, đạt tỉ lệ 100%; Mẫu giáo: 530 trẻ, đạt tỉ lệ 100%;

+ MG 5 tuổi: 185 trẻ, đạt tỷ lệ 100.%

- Số trẻ được khám sức khỏe, cân, đo, theo dõi BDPT: 584 đạt tỉ lệ:100%

+ Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân, thấp còi dưới 2.5%. giảm 1-2% so với đầu năm.

+ Số trẻ thừa cân, béo phì dưới 0,3%.

+ 100% trẻ SDD, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp;

- Số lần khám chuyên khoa: 2 lần/năm; Số trẻ được khám: 584, tỉ lệ 100.%;

+ Tỷ lệ trẻ đạt SK loại A: 90,0 %, tăng 3% so với đầu năm.

+ Tỷ lệ trẻ đạt SK loại B: 10,0 % giảm 3% so với đầu năm.

+ Tỷ lệ trẻ bị sâu răng: 15,0%, giảm 5% so với đầu năm.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ mọi lúc mọi nơi.

b) Biện pháp

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chế độ vệ sinh hàng ngày của trẻ; tăng cường giáo dục trẻ kĩ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế;

- Xây dựng bếp ăn đảm bảo theo qui trình 1 chiều, sắp xếp khoa học, đạt bếp ăn 5 tốt; Tuyên truyền phụ huynh mua sắm bổ sung đồ dùng tổ chức bán trú cho trẻ;

- Chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ đảm bảo mức tiền ăn 25.000đồng/ngày/trẻ. Quản lý chặt chẽ công tác xuất, nhập thực phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng bữa ăn; công khai minh bạch thực đơn, chế độ ăn hàng ngày của trẻ; Tăng cường công tác tự kiểm tra việc tổ chức bữa ăn bán trú; sự giám sát của phụ huynh và cộng đồng về quy trình, chất lượng bữa ăn của trẻ trong nhà trường; thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ bán trú theo các văn bản hướng dẫn về quản lý tài chính theo quy định hiện hành;

- Sử dụng phần mềm bán trú Viettec trong việc xây dựng thực đơn, định lượng bữa ăn chi trẻ. Số bữa ăn trong ngày: (MG: 1 bữa chính, 2 bữa phụ; NT: 2 bữa chính, 2 bữa phụ);

+ Định lượng Kcalo (nhà trẻ: 600-651 kcal/ngày; mẫu giáo: 615-726 kcal/ngày).

+ Định lượng tiền ăn giữa các bữa ăn:

* Nhà trẻ: Phụ sáng: 3.500 - 4.000 đồng; Trưa: 10.000 -11.000 đồng; Phụ chiều: 3.500- 4.500 đồng; Chiều: 6.500 đồng.

* Mẫu giáo: Phụ sáng: 4.500-5.000 đồng; Trưa: 13.000 -15.000 đồng; Phụ chiều: 5.500- 6.500 đồng.

+ Tỷ lệ các chất (Nhà trẻ: P: 13-20%, G: 30-40%; L: 47-50; Mẫu giáo: P: 13-20%; G: 25-35%; L: 52-60).

- Bữa ăn bán trú với thực đơn bữa chính có trên 10 loại thực phẩm và có từ 3 đến 5 loại rau, củ; thực đơn bữa chính của trẻ mẫu giáo gồm: cơm, món xào, món mặn, canh và tráng miệng; Tổ chức cho trẻ nhà trẻ ăn bữa chính chiều theo chương trình GDMN đảm bảo tỷ lệ dưỡng chất theo qui định của Chương trình GDMN (25 -30% năng lượng cả ngày);

- Thường xuyên chỉ đạo bộ phận giao nhận thực phẩm tay 3 hàng ngày theo quy định gồm Phó hiệu trưởng - Y tế (TTND) - Bếp trưởng (Bếp phó). Công khai chế độ ăn của trẻ hàng ngày minh bạch; thực hiện kiểm thực ba bước theo biểu mẫu trên phần mềm Viettec theo quy định.

- Ký cam kết với TTYT thành phố về ATTP, lựa chọn các nhà cung ứng có uy tín, thực hiện ký hợp đồng một cách nghiêm túc, đảm bảo. Có biện pháp tích cực để kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm và thực hiện tốt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong các bếp ăn bán trú. Ký hợp đồng với người bán hàng (thịt lợn, thịt bò, cá, rau...) để nhập thực phẩm tươi ngon, đảm bảo chất lượng, được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng VSATTP, thường xuyên lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định.

- Phối hợp với hội phụ nữ, đoàn thanh niên, cha mẹ trẻ để làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ. Phối hợp thực hiện nghiêm túc chương trình tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh cho trẻ trong nhà trường và trong cộng đồng.

- Phối hợp Trạm y tế xã xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chương trình phối hợp hoạt động y tế trường học; thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ; Tăng cường các hoạt động vệ sinh, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ; đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe;

- Hợp đồng với cơ sở có đủ điều kiện để khám sức khỏe 2 lần (tháng 10/2023 và tháng 4/2024); Chỉ đạo giáo viên nhóm, lớp cân đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ 3 lần (tháng 10/2023, tháng 12/2023 và tháng 3/2024).

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình Sức khỏe học đường; Chú trọng công tác xây dựng kế hoạch, giải pháp phục hồi trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì; tuyên truyền, phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.

4.2. Giáo dục:

a) Chỉ tiêu

- 100% nhóm lớp nhà trẻ, mẫu giáo thực Chương trình GDMN theo Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiêm túc, đảm bảo chất lượng.

- Kết quả khảo sát đánh giá trẻ cuối năm đạt mục tiêu giáo dục theo quy định của Chương trình GDMN:

- + Nhà trẻ đạt tỷ lệ trên 94,%;
- + Mẫu giáo đạt tỷ lệ trên 97,0%;
- + Đối với trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi đạt tỷ lệ trên 98,0%)
- Tỷ lệ chuyên cần: Nhà trẻ: 90%; Mẫu giáo: 95%.
- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi HTCTGDMN: 185/185 đạt 100%.

- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo được làm quen tiếng Anh phần đầu đạt 65%; Trong đó 5 tuổi đạt tỷ lệ trên 80%.

b) Biện pháp

Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN:

- Thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” trong thực hiện Chủ đề;

- Tiếp tục xây dựng trường điểm cấp thành phố về trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; Tập trung xây dựng và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”; Xây dựng môi trường cho trẻ tích cực hoạt động trải nghiệm; bố trí góc tư viện, sân, vườn, khu vực trải nghiệm, cây xanh, bồn hoa, cây cảnh đảm bảo an toàn, khoa học và thuận lợi trong khai thác sử dụng. Tổ chức thi thiết kế môi trường trong lớp học cấp trường vào tháng 11/2023; tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”;

- Nâng cao năng lực xây dựng và phát triển Chương trình giáo dục nhà trường trên cơ sở Chương trình do Bộ GDĐT ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ; hỗ trợ thực hiện và phát triển Chương trình GDMN; giao quyền chủ động cho giáo viên trong việc phát triển chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm có sự định hướng chỉ đạo chuyên môn nhà trường;

- Đổi mới phương pháp giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”; tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường thiên nhiên, kỹ năng làm việc nhóm, đảm bảo phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế; mạnh dạn lựa chọn, áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, điều kiện trường, lớp;

- Đổi mới đánh giá sự phát triển của trẻ đảm bảo sát, đúng để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp; tăng cường phối hợp phụ huynh trong đánh giá trẻ; không tạo áp lực cho giáo viên trong quá trình đánh giá;

- Chú trọng công tác tuyên truyền, tích cực phối hợp, tư vấn, hỗ trợ phụ huynh để phát hiện và can thiệp sớm trẻ em khuyết tật, trẻ có nhu cầu đặc biệt; không bố trí quá 02 trẻ khuyết tật trong một nhóm, lớp; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em, giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hoà nhập theo quy định (nếu có);

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội; hoạt động hỗ trợ trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1; trong đó chú trọng đổi mới nội dung, hình thức phối hợp, đảm bảo phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học; tuyệt đối không dạy trẻ mầm non học trước Chương trình lớp Một.

- Tiếp tục triển khai, tăng cường quản lý, đảm bảo chất lượng Chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh; Lựa chọn, sử dụng chương trình, tài liệu đã được Bộ GDĐT thẩm định đảm bảo nghiêm túc, đúng quy trình, hiệu quả, phù hợp với điều kiện địa phương; bố trí sắp xếp linh hoạt thời gian, phòng học, lịch tổ chức hoạt động tại các lớp đảm bảo khoa học, phù hợp. Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Thông tư về việc thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo; Phối hợp trung tâm Sunflower tổ chức tốt các hoạt động tăng cường tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo. Tham gia “Ngày hội tiếng Anh” cấp thành phố vào tháng 3/2024.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa theo quy định tại Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT, trên tinh thần tự nguyện tham gia và thỏa thuận mức đóng góp kinh phí của cha mẹ trẻ. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm việc rà soát các điều kiện thực hiện, xây dựng kế hoạch, chất lượng giáo dục ngoài giờ chính khóa, quản lý việc thu chi đảm bảo công khai, đúng quy định tại Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh; Phối hợp với trung tâm năng khiếu TTA tổ chức các lớp năng khiếu: võ, múa, vẽ...cho trẻ mẫu giáo.

- Chỉ đạo các lớp điểm để làm mô hình triển khai toàn trường thực hiện:

+ Về giảng dạy : Lớp MG 5-6T A; MG4-5T C; MG3-4T D.

+ Về xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ: MG5-6T B; MG4-5T B.

5. Phát triển đội ngũ

a) Chỉ tiêu

- Số lượng giáo viên: 24. Tỷ lệ giáo viên:

+ Nhà trẻ: 04 giáo viên/02 lớp;

+ Mẫu giáo 5-6 tuổi: 10 giáo viên/05 lớp. Tỷ lệ: 02 giáo viên/lớp.

+ Mẫu giáo 3+4 tuổi: 10 giáo viên/10 lớp. Tỷ lệ: 1,0 giáo viên/lớp.

- Số GVNV được phát triển Đảng: 01.

- Ứng dụng CNTT:

+ Tổng số CB, GV, NV biết ứng dụng CNTT: 28/28, đạt tỷ lệ: 100%;

+ 100% giáo viên lập kế hoạch giáo dục trên phần mềm.

+ Các phần mềm sử dụng trong nhà trường: VIETEC, PMIS, EMIS; Tuyển sinh đầu cấp; Phổ cập; dịch vụ công; Thuế; hóa đơn điện tử, MISA, Office, Kế hoạch giáo dục...

- BDTX:

+ Số lượng CBGV tham gia bồi dưỡng: 27/27 người.

+ Kết quả xếp loại: Đạt: 27/27, không đạt: 0/27;

- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng: Loại tốt 03/03.

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên:

Loại Tốt: 12, đạt tỷ lệ: 50,0%; Loại khá: 12, đạt tỷ lệ 50,0%;

- Giáo viên dạy giỏi:

+ Số giáo viên dạy giỏi cấp trường: 24/24; Tỷ lệ: 100,0% .

+ Số giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 05/24; Tỷ lệ. 20,8%.

+ Số giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh: 01/24; Tỷ lệ: 4,2% (Bảo lưu).

- Sáng kiến kinh nghiệm:

+ Số lượng CBGV tham gia viết 27/27, đạt tỷ lệ 100%.

+ Số bản đạt cấp trường: 27/27, đạt tỷ lệ 100%.

+ Số bản đạt cấp cơ sở: 07/27, đạt tỷ lệ 25,9%.

b) Biện pháp

*** Thực hiện nghiêm túc các nội dung bồi dưỡng và tự bồi dưỡng:**

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với các nội dung thiết thực, phù hợp;

- Tham gia các đợt tập huấn, các hoạt động giáo dục do Sở, Phòng tổ chức để vận dụng một cách phù hợp, có hiệu quả tại đơn vị; khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích thông qua nhiều hình thức khác nhau;

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ CBQL, GVMN về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em;

*** Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ nhà giáo, CBQL**

- Chỉ đạo giáo viên tích cực nghiên cứu, chủ động đổi mới phương pháp giáo dục, linh hoạt thực hiện các hoạt động giáo dục, điều chỉnh phù hợp, đáp ứng được các nhu cầu, khả năng khác nhau của trẻ em và điều kiện thực tiễn của trường, lớp, địa phương;

- Tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019; chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về đạo đức, tác phong, trang phục, ngôn ngữ chuẩn mực, giao tiếp ứng xử văn hóa; không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin, hoặc hình ảnh sai trái, hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục; Cán bộ, giáo viên, nhân viên ký cam kết thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường.

- Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL, giáo viên; phối hợp bồi dưỡng các kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Cán bộ, giáo viên tham gia các hoạt động chuyên môn theo cụm trường, tổ chức các cuộc hội thảo chuyên môn sâu, tham quan học tập tại đơn vị trong và ngoài thành phố...

- Nâng cao năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động cho trẻ. Bồi dưỡng về kỹ năng sử dụng phần mềm trong lập kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ, tập trung chấn chỉnh hệ thống hồ sơ sổ sách cho đội ngũ giáo viên. Duy trì hoạt động thao giảng, dự giờ dạy mẫu, thường xuyên thăm lớp dự giờ, ưu tiên dự giáo viên

còn hạn chế chuyên môn. Xây dựng 08 hoạt động mẫu để giáo viên toàn trường dự giờ đúc rút kinh nghiệm về phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tổ chức cho giáo viên đăng ký đề tài SKKN chú ý đi sâu vào các nội dung chuyên đề. Hướng dẫn cho giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm và học tập tham khảo các sáng kiến kinh nghiệm đạt cấp cơ sở trở lên.

- Phân công giáo viên hợp lý, phát huy được khả năng của từng giáo viên. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với giáo viên, nhân viên; trình UBND thành phố bố trí bảo đảm đủ về số lượng giáo viên/lớp theo định biên của UBND tỉnh; hỗ trợ trực trua, chăm sóc trẻ ngoài giờ (nếu có), chế độ cho nhân viên nấu ăn đảm bảo không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng, chế độ cho bảo vệ đảm bảo theo hợp đồng công việc.

- Bồi dưỡng giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố vào tháng 10/2023.

- Tạo điều kiện để đội ngũ nhân viên được tham gia tập huấn về nghiệp vụ dinh dưỡng, vệ sinh ATTP.

- Tổ chức đánh giá xếp loại giáo viên sau mỗi kỳ. Khuyến khích bằng vật chất đối với giáo viên có thành tích tốt.

*** *Đổi mới quản lý, phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ***

- Thực hiện tự chủ về quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình của Hiệu trưởng; CBQL, giáo viên chủ động trong việc lập Kế hoạch, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế đơn vị. Rà soát phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 để bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế;

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, quản trị nhà trường; nâng cao chất lượng tham mưu văn bản, các loại kế hoạch; tập trung công tác cải cách hành chính; tăng cường ứng dụng CNTT, công nghệ số trong GDMN; quản lý, sử dụng, khai thác, lưu trữ hồ sơ sổ sách đảm bảo đúng, đầy đủ, khoa học, tinh gọn, hiệu quả; tuyệt đối không phát sinh thêm hồ sơ trong nhà trường;

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính, tài sản, quản lý bán trú, các khoản thu đầu năm học..., tránh lạm thu, thu sai quy định; tăng cường đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan, tạo sự đồng thuận; triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo qui định.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ GV cốt cán, GV trẻ thông qua việc xây dựng hoạt động về chuyên đề : “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

- Động viên giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn; quan tâm bồi dưỡng giáo viên hợp đồng theo NĐ 06, TT 09, đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn khi tuyển dụng viên chức. Thực hiện việc đánh giá, xếp loại CB, GV, NV theo chuẩn sát đúng, tạo động lực thi đua trong nhà trường;

*** *Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn***

- Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển chương trình giáo dục của nhà trường; chia sẻ, hỗ trợ giữa CBQL-GV và giữa GV-GV trong xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp và văn hoá địa phương;

- Chỉ đạo các phó hiệu trưởng hàng tháng có lịch trình sinh hoạt chuyên môn, lựa chọn hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn phù hợp, ưu tiên đảm bảo nhiệm vụ nuôi dưỡng, CSGD trẻ, ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế bài giảng.

- Tổ trưởng chuyên môn thường xuyên trao đổi trong tổ để đề xuất về nội dung bồi dưỡng cho giáo viên phù hợp nhu cầu, năng lực.

6. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

a) Chỉ tiêu

- Số phòng học kiên cố: 17 phòng/17 nhóm, lớp, 17/17 nhóm lớp có phòng ngủ riêng. Tỷ lệ đồ dùng đồ chơi cho các nhóm lớp theo quy định đạt 100%.

- Số phòng hỗ trợ hoạt động học tập: 03 phòng. Trong đó:

- + 01 phòng đa chức năng;

- + 01 phòng GD nghệ thuật;

- + 01 phòng làm quen ngoại ngữ.

- Số phòng tổ chức ăn: 02 phòng. Trong đó:

- + Bếp ăn: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác bán trú.

- + Kho thực phẩm: Đảm bảo theo quy định.

- Số phòng hành chính quản trị: 09 phòng có đầy đủ trang thiết bị làm việc theo quy định.

- Mua sắm bổ sung giá trị, đồ dùng đồ chơi theo TT01/2018/VBHN cho các nhóm lớp từ nguồn thu học phí và ngân sách bổ sung trong năm học. Mua đủ đồ dùng phục vụ bán trú...

- Tổ chức thi “Tạo môi trường hoạt động cho trẻ” (Dự kiến tháng 9/2023).

b) Biện pháp

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo thành phố, chính quyền địa phương tiếp tục hỗ trợ kinh phí khắc phục, sửa chữa những hạng mục kinh phí lớn;

- Tạo môi trường “Sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện”; chú trọng môi trường ngoài có nhiều cây xanh bóng mát, cây cảnh, vườn rau, khu vui chơi phát triển thể chất, sân bóng mini phù hợp thực tế, khang trang, hiện đại;

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2023-2024 đã được phê duyệt; xây dựng kế hoạch phát triển năm học 2024-2025 sát với thực tế, phù hợp xu thế phát triển, đảm bảo theo quy định;

- Rà soát, đánh giá thực trạng CSVC hiện có; tham mưu UBND các cấp huy động nguồn lực để sửa chữa phòng vệ sinh cho 03 lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi, đầu nối hệ thống nước sạch, đồ dùng hiện đại phục vụ bếp ăn bán trú... đáp ứng theo tiêu chuẩn; Thường xuyên rà

soát CSVC, thiết bị, đồ chơi; có kế hoạch sửa chữa, bổ sung, thay thế kịp thời để đảm bảo an toàn cho trẻ và phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục;

- Tiết kiệm trong chi tiêu dành kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo số lượng chất lượng; Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, khai thác, sử dụng hiệu quả đồ chơi, tài liệu, học liệu đảm bảo đúng quy trình, công khai, dân chủ theo Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; mua sắm bổ sung trang thiết bị, ĐDDC, tài liệu, học liệu, đồ dùng vệ sinh cá nhân của trẻ đầy đủ, đồng bộ, chuẩn hoá và hiện đại, đảm bảo kịp thời trong năm học từ nguồn học phí và nguồn ngân sách bổ sung. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước các cơ quan quản lý giáo dục, phụ huynh về quyết định lựa chọn các danh mục tài liệu, học liệu, đồ chơi được sử dụng trong nhà trường;

7. Công tác huy động nguồn lực

a) Chỉ tiêu

- Triển khai thực hiện các khoản thu và đóng góp tự nguyện gồm:

1. Khoản thu theo quy định: Học phí;

2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về việc quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập; mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An gồm:

+ Kinh phí tổ chức bán trú;

+ Chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ vào các ngày nghỉ, ngày hè;

+ Chương trình giáo dục tăng cường: Làm quen tiếng Anh, năng khiếu;

3. Đóng góp tự nguyện: Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn thu chi tài chính.

- Xây dựng kế hoạch thu – chi phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và đúng quy định. (Phụ lục 6)

b) Biện pháp

- Tổ chức niêm yết công khai, phổ biến, quán triệt trong giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục.

- Tất cả các khoản thu được thông báo đầy đủ đến từng phụ huynh học sinh bằng văn bản hoặc niêm yết công khai tại đơn vị (ghi rõ nội dung các khoản thu, mức thu, đối tượng và mục đích sử dụng, nội dung chi).

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa chính quyền cấp xã với nhà trường và hội phụ huynh trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý sử dụng nguồn thu chi. Có cơ chế giám sát chặt chẽ giữa hội đồng trường, thanh tra nhân dân và giám sát cộng đồng (hội cha mẹ học sinh) đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường và các khoản đóng góp tự nguyện.

- Triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với thu học phí quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tích cực, chủ động tham mưu tập trung huy động nguồn lực; đẩy mạnh công tác xã hội hóa, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ. Huy động từ các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đóng góp tài trợ kinh phí nhằm bổ sung CSVC trang thiết bị đồ dùng dạy học; Huy động phụ huynh, các tổ chức đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, hội cựu chiến binh... tham gia ngày công lao động.

- Thực hiện công tác kế toán đối với các khoản thu, các khoản đóng góp theo quy định của pháp luật, hạch toán riêng từng khoản thu vào sổ sách kế toán, tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm, không được dùng khoản thu này để điều chuyển hoặc chi cho nội dung, mục đích khác. Thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.

8. Công tác KĐCL và xây dựng trường chuẩn Quốc gia

a) Chỉ tiêu

Tiếp tục rà soát các tiêu chí kiểm định chất lượng trường mầm non theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT, xây dựng kế hoạch khắc phục, bổ sung các tiêu chí chưa đạt; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tham mưu xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, tăng cường đầu tư CSVC, bố trí, nâng cao chất lượng đội ngũ; làm tốt công tác tự đánh giá để giữ vững các tiêu chí về trường Chuẩn Quốc gia.

b) Biện pháp

- Thành lập hội đồng kiểm tự đánh giá, xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng nhóm công tác thực hiện đúng tiến độ;

- Trình với phòng GD&ĐT tham mưu UBND thành phố bổ sung thêm 05 giáo viên để đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên xây dựng các loại hồ sơ sổ sách theo đúng quy định, sắp xếp và lưu trữ một cách khoa học.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng đội ngũ để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Trồng cây xanh, bồn hoa, vườn rau, xây dựng môi trường ngoài cho trẻ hoạt động;

- Giáo viên nhóm lớp làm tốt công tác tuyên truyền cha mẹ trẻ cho trẻ đi học chuyên cần; Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo chỉ tiêu về chăm sóc và giáo dục đã đề ra.

9. Công tác phổ cập

a) Chỉ tiêu

- Hồ sơ phổ cập xếp loại: Tốt.

- Kết quả thực hiện PCGDMNTENT năm 2023: Đạt. Trong đó:

+ Giáo viên: Số GV/số lớp 5 tuổi :10/05; đạt tỷ lệ: 02 GV/lớp; Trình độ: Số giáo viên đạt chuẩn: 10/10; Số GV được hưởng chế độ chính sách: 10/10; đạt tỷ lệ 100%

+ CSVC: Số phòng học lớp 5 tuổi/số lớp 5 tuổi: 05/05; Tỷ lệ ĐĐĐC:100%.

- Huy động 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn ra lớp. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình Giáo dục mầm non.

- Huy động trẻ đi học chuyên cần đạt trên 95%, trẻ được chăm sóc giáo dục theo chương trình GDMN.

b) Biện pháp

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của xã hội về PCGDMNTNT. Tham gia tập huấn sử dụng phần mềm, hồ sơ quản lý PCGDMNTNT theo hướng dẫn của phòng GD&ĐT. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, xử lý và quản lý dữ liệu phổ cập. Hoàn thành công tác điều tra, cập nhật dữ liệu trẻ mới sinh, cập nhật trẻ đi học mầm non trên địa bàn đảm bảo quy trình, chính xác, trung thực. Gắn trách nhiệm điều tra và xử lý số liệu cho từng cá nhân theo địa bàn được phân công.

- Tiếp tục củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường cho độ tuổi 5 tuổi theo định hướng về nội dung giáo dục của giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học;

- Ưu tiên nguồn lực về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ chơi, đồ dùng cho các lớp 5 tuổi. Thực hiện đầy đủ các chế độ ưu tiên cho trẻ đúng đối tượng theo quy định của nhà nước (Hỗ trợ tiền ăn trưa, đồ dùng học tập, miễn giảm học phí...).

- Phát huy vai trò của MTTQ, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh, Hội người cao tuổi... trong công tác “dân vận khéo” để tuyên truyền, vận động phụ huynh đưa trẻ ra học tại các cơ sở GDMN nâng cao tỷ lệ trẻ đến trường trên địa bàn.

10. Công tác kiểm tra

a) Chỉ tiêu

- Thành lập Ban kiểm tra trong trường học;
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề; kiểm tra đột xuất; kiểm tra có báo trước và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm;

- Kiểm tra đề tư vấn cho đội ngũ về những kiến thức, kỹ năng trong thực hiện nhiệm vụ; qua kiểm tra để chỉ ra những sai phạm khuyết điểm để khắc phục sửa chữa;

- Đối tượng được kiểm tra gồm BGH, giáo viên, nhân viên.

b) Biện pháp

- Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo hướng hiệu quả; chú trọng kiểm tra với nội dung phù hợp, đánh giá đúng thực chất đề tư vấn, hướng dẫn, giúp giáo viên tổ chức các hoạt động hiệu quả; tránh hình thức, không gây áp lực cho giáo viên;

- Công tác kiểm tra được tiến hành thường xuyên để theo dõi, xem xét, đánh giá toàn bộ các hoạt động giáo dục trong phạm vi nhà trường trên cơ sở các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của ngành, địa phương;

- Xây dựng nội dung kiểm tra phù hợp với nhiệm vụ đã được phân công cho tập thể, cá nhân và gắn với yêu cầu đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

- Tăng cường công tác xử lý sau kiểm tra, nhằm ngăn chặn hoặc kịp thời chấn chỉnh sai phạm nếu có; trường hợp ngoài thẩm quyền quản lý báo cáo cấp trên;

- Lập hồ sơ kiểm tra và lưu trữ hồ sơ kiểm tra đầy đủ.

11. Các hoạt động khác

11.1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

- 100% CBGV thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” với các nội dung thiết thực: Nâng cao đạo đức nhà giáo đối với CBQL, GV trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Nói không với bạo lực học đường; Xây dựng và thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử văn hóa học đường theo định hướng tại Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên ký cam kết thực hiện; Nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân theo phương châm: thân thiện, hợp tác; Xây dựng, tôn vinh các điển hình tiên tiến về đổi mới, sáng tạo trong thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng GDMN.

- Triển khai kịp thời nội dung các cuộc vận động, các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước, của ngành cho CBGV. Kiểm tra đánh giá giáo viên thông qua nhận thức, hành động, hiệu quả công tác. Xây dựng kế hoạch và triển khai cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký nội dung thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” do Bộ GD&ĐT phát động;

- 100% CBGV thực hiện tốt công tác tuyên truyền về cuộc vận động *"Đóng góp hỗ trợ các huyện miền núi"*; *"Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn"*; và một số hoạt động khác của ngành, địa phương pháp.

- Từng bộ phận, nhóm lớp, từng CBGV phải nghiêm túc thực hiện có hiệu quả toàn diện về mọi hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Xây dựng tôn tạo môi trường lớp học sạch đẹp, gọn gàng, phong phú đa dạng. Cải tiến phương pháp dạy học sáng tạo, phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của trẻ để khẳng định uy tín chất lượng nhằm thu hút sự tham gia ủng hộ từ phía phụ huynh và cộng đồng xã hội.

- Xây dựng các quy chế phù hợp với tình hình đặc điểm của nhà trường: Quy chế thực hiện dân chủ, Quy chế chuyên môn; Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế phối hợp...

11.2. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

- Thực hiện hiệu quả mô hình “Phòng giúp phòng, trường giúp trường”, trong đó tập trung hỗ trợ, trao đổi, học tập, chia sẻ, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao năng lực cho CBQL, GV, NV; huy động các nguồn lực hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, ĐDDC cho các huyện miền núi cao;

- Công khai các nội dung cung cấp dịch vụ hỗ trợ trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, hoạt động ngoài giờ chính khóa không sử dụng ngân sách Nhà nước để cha mẹ trẻ và người dân nắm chủ trương và tham gia trên nguyên tắc thỏa thuận;

- Tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới, phù hợp với mục tiêu GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

11.3. Công tác chuyển đổi số giáo dục

- Tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác chuyển đổi số giáo dục; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các phần mềm: Quản lý

văn bản điều hành VNPT-Ioffice, Quản lý bán trú, Kế hoạch giáo dục, Tuyển sinh Online, báo cáo thống kê, Quản lý Thiết bị - Tài sản ... trong công tác quản lý, quản trị nhà trường;

- Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN;

- Huy động các nguồn lực tham gia để tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường;

- Tổ chức hội họp, sinh hoạt chuyên môn, tập huấn, bồi dưỡng bằng hình thức trực tuyến, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho đội ngũ CBQL, GV, nhân viên.

11.4. Thực hiện dân chủ cơ sở

- Thực hiện tốt công tác dân chủ cơ sở trong nhà trường. CB,GV,NV nghiêm túc nội quy, quy chế của nhà trường đề ra. Có tinh thần trách nhiệm cao trong mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng bộ quy chế nhà trường thông qua hội nghị CC,VC,NLĐ đầu năm học để thảo luận, nhất trí các nội dung để biểu quyết thực hiện nghiêm túc.

- Tập trung lãnh đạo việc thực hiện đúng Quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên và quần chúng; tích cực đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác.

- Tổ chức quán triệt, phổ biến tuyên truyền các chỉ thị, Nghị quyết, văn bản hướng dẫn chỉ đạo của các cấp đầy đủ kịp thời. Chỉ đạo tổ chức công đoàn xây dựng quy chế dân chủ, quy chế phối hợp phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị trong đó chỉ đạo vai trò của BCH công đoàn đối với ban TTND, chủ động xây dựng kế hoạch giám sát hàng năm.

11.5. Công tác dân vận chính quyền

- Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của cán bộ, viên chức và người lao động các quan điểm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận; vị trí, vai trò của công tác dân vận trong tình hình mới.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung công tác dân vận chính quyền, phổ biến tuyên truyền và quán triệt các Chỉ thị của Đảng, Nghị định của Chính phủ, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thành ủy và Đảng ủy xã Nghi Ân theo các văn bản hướng dẫn.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm và năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác dân vận và thông qua công tác này, góp phần xây dựng bộ máy hành chính trong nhà trường trong sạch, vững mạnh, xác định rõ trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Phát hiện, tuyên dương các điển hình “Dân vận khéo”, gương người tốt, việc tốt để nhân rộng; tổ chức đối thoại trực tiếp với phụ huynh, góp phần giải quyết những bức xúc, những vấn đề phát sinh trong nhà trường; đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch chống phá khối đại đoàn kết dân tộc, chia rẽ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

11.6. Công tác thi đua:

a) Chỉ tiêu: Phần đầu đạt các danh hiệu:

* Tập thể: - Tập thể Lao động tiên tiến.

* Cá nhân: - Lao động tiên tiến: 28 người;

- Chiến sỹ thi đua: 04 người;

- UBND Thành phố tặng Giấy khen: 01 người.

b) Biện pháp

- Xây dựng các tiêu chí thi đua triển khai trong hội nghị cấp tổ để hội ý, đề xuất khen thưởng cho tập thể, cá nhân theo định kỳ.

- Tổ chức hội nghị viên chức đầu năm để cho các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn, các cá nhân đăng ký thi đua phấn đấu để đạt được chỉ tiêu đề ra.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ công tác

- Phối hợp với tổ chức công đoàn xây dựng bộ quy chế: quy chế phối hợp nhà trường và công đoàn; quy chế hoạt động của chuyên môn, quy chế chỉ tiêu nội bộ; quy chế nội bộ trường học, quy chế dân chủ. Bộ quy chế đảm bảo được toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên xây dựng góp ý biểu quyết trước hội nghị CCVC trước khi đưa ra thực hiện. Quá trình thực hiện có gì vướng mắc có thể chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp.

- Thực hiện công khai minh bạch về theo Thông tư 36/2017; công khai các khoản thu theo thỏa thuận, tự nguyện; công khai các loại hình dịch vụ; các hoạt động giáo dục tăng cường; công tác bán trú; công tác vận động tài trợ; công tác tuyển sinh; quỹ ban đại diện CMHS...

- Hiệu trưởng trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 70 giờ/năm.

- Phó hiệu trưởng trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 140 giờ/năm.

- Hội đồng: 1 tháng/ lần; Sinh hoạt chuyên môn: 1tháng/ lần; Tổ chuyên môn sinh hoạt: 1tháng/ 2 lần.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát

2.1 . Kiểm tra định kỳ:

- Kiểm tra nội bộ: 9 lần/ năm

- Kiểm tra và chấm hồ sơ giáo viên 02 lần/ năm (vào tháng 12; tháng 3)

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giáo viên 50%/ năm.

2.2. Kiểm tra thường xuyên

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên (kế hoạch giáo dục, thực hiện chế độ sinh hoạt; giờ giấc..)

- Kiểm tra việc tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường; Tiếng Anh, Múa, Võ;

- Kiểm tra các hoạt động chuyên môn khác trong nhà trường: kiểm tra CSVC, môi trường, nề nếp sinh hoạt chuyên môn, nề nếp trẻ..

- Kiểm tra công tác tổ chức bán trú ở nhóm lớp, bộ phận.

2.3. Kiểm tra đột xuất

- Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; khi có phản ánh của phụ huynh học sinh.

3. Phân công nhiệm vụ

3.1. Ban giám hiệu

Bà : Phạm Thị Nga – Bí thư chi bộ, hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm trước UBND thành phố và phòng GD&ĐT về mọi hoạt động của nhà trường. Trực tiếp tham mưu với phòng Giáo dục, chính quyền về kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã; trực tiếp chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trong nhà trường; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; quản lý tài chính, tài sản của đơn vị; Tham gia sinh hoạt cùng bộ phận văn phòng; Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

Bà Phạm Thị Mỹ Lê - Phó bí thư chi bộ, Phó hiệu trưởng, CTCD: Tham gia sinh hoạt và chỉ đạo chuyên môn công tác chăm sóc giáo dục trẻ 4+5 tuổi; Công tác bồi dưỡng đội ngũ; Công tác chuyên đề; Công tác bán trú; Các phong trào thi đua và các cuộc vận động của ngành; Công tác ngày hội ngày lễ và thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

Bà Nguyễn Thị Yến - Phó hiệu trưởng: Tham gia sinh hoạt và chỉ đạo chuyên môn công tác chăm sóc giáo dục trẻ 2+3 tuổi; Công tác phổ cập giáo dục; Công tác cơ sở vật chất; Công tác An ninh trường học - Phòng cháy chữa cháy; Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

Các phó hiệu trưởng tham mưu giúp việc cho Hiệu trưởng. Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định. Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền; Chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động chuyên môn trong nhà trường, tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn, kiểm tra, giám sát, đánh giá kế hoạch hoạt động của tổ do mình phụ trách; Trực tiếp duyệt kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, giáo viên, công văn, văn bản có liên quan nhiệm vụ được phân công phụ trách; xây dựng chương trình công tác, làm báo cáo, kế hoạch thuộc nội dung được giao để tham mưu với Hiệu trưởng.

3.2. Tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng

Căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, bộ phận theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non;

Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường;

Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; tham gia đánh giá, xếp loại nhân viên theo quy định.

Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn. Bộ phận văn phòng sinh hoạt ít nhất một lần/tháng.

Xây dựng mối đoàn kết nội bộ, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của các thành viên trong tổ tham mưu kịp thời với Hiệu trưởng để giải quyết phù hợp, thoả đáng, theo đúng pháp luật, nội quy, quy chế của đơn vị.

3.3. Giáo viên, Nhân viên:

* *Giáo viên:* Bảo vệ an toàn về thể chất, tinh thần và tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường của lớp mình phụ trách; Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo kế hoạch chương trình đã xây dựng; Luôn giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của giáo viên, các quy định về đạo đức nhà giáo theo quy định. Thực hiện công tác tuyên, chủ động phối hợp với gia đình của trẻ em để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em; Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Thực hiện quy chế của nhà trường và các quy định khác của pháp luật. Thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động do nhà trường, ngành, địa phương phát động.

* *Nhân viên:* Nhân viên thường xuyên giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của nhân viên theo quy định. bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Thực hiện quy chế của nhà trường và các quy định khác của pháp luật. Thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động do nhà trường, ngành, địa phương phát động. Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng. Cụ thể:

- Nhân viên kế toán: Phản ánh, ghi chép kịp thời trung thực chính xác các khoản thu-chi trong nhà trường. Bảo quản lưu giữ hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán khoa học đúng thời hạn; Xây dựng kế hoạch chi tiêu nội bộ phù hợp với tình hình của trường và đúng với các văn bản hướng dẫn; Chịu trách nhiệm chính về công tác tài chính, quản lý ngân sách nhà nước, cơ sở vật chất nhà trường; quản lý công tác bán trú; Thực hiện mọi chế độ cho người lao động; tham mưu kịp thời các chế độ nâng lương định kỳ, trước thời hạn, thâm niên...; Phối hợp BGH thực hiện các báo cáo liên quan tài chính, tài sản, bán trú...

- Nhân viên y tế học đường: Chịu trách nhiệm trong công tác y tế học đường: Cân đo theo dõi biểu đồ, khám sức khoẻ định kỳ, xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, trẻ suy dinh dưỡng thừa cân béo phì. Kiểm tra chất lượng thực phẩm tươi sống hàng ngày, thường xuyên kiểm tra vệ sinh môi trường, nhóm lớp; Quản lý hồ sơ, thuốc liên quan công tác y tế; Theo dõi cấp phát thuốc, sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ tại trường;

- Nhân viên nấu ăn, bảo vệ: Tham gia sinh hoạt theo tổ, bộ phận được phân công; Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ em; Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của nhân viên theo quy định.

3.4. Tổ chức công đoàn

Tổ chức công đoàn hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ; phối hợp nhà trường làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, động viên đoàn viên công đoàn thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn đồng thời tham gia tích cực vào các phong trào thi đua các cuộc vận động; tham mưu nhà trường đảm bảo mọi chế độ quyền lợi cho người lao động.

3.5. Chi đoàn thanh niên

Đoàn thanh niên hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ; Tham gia tích cực các hoạt động chuyên môn, các phong trào văn hóa văn nghệ TDTT; tham gia tích cực các hoạt động do Thành phố, địa phương, nhà trường tổ chức.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- UBND xã;
- CBGVNV;
- Ban ĐD CMHS;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Nga

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Hiệu trưởng: Phạm Thị Nga

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG - NĂM HỌC 2023 -2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-TrMN ngày tháng 9 năm 2023)

Thời gian	Nội dung công việc	Ghi chú
Tháng 8/2023	- Thực hiện công tác tuyển sinh theo kế hoạch phát triển và duyệt tuyển sinh năm học 2023-2024. - Rà soát cơ cấu tổ chức , phân công nhiệm vụ CBGVNV. - Tham dự Hội nghị tổng kết nhiệm vụ năm học và tập huấn chuyên môn do Bộ, Sở GD&ĐT tổ chức; - Rà soát cơ sở vật chất, xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa. - Chỉ đạo các nhà trường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL, GV theo Kế hoạch Bồi dưỡng tại chỗ của nhà trường; - Tham gia tập huấn phần mềm Kế hoạch giáo dục và phần mềm quản lý bán trú do phòng GD tổ chức; - Tham gia sinh hoạt chuyên môn Phó hiệu trưởng.	
Tháng 9/2023	- Tham dự Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 của Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT tổ chức; - Thực hiện Ngày hội đến trường của Bé - năm học 2023-2024, Tết trung thu cho trẻ theo hướng dẫn của phòng GD&ĐT; - Thực hiện chương trình giáo dục từ ngày 05/9; - Thực hiện công tác điều tra Phổ cập giáo dục năm 2023; (09-10) - Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 trình Hội đồng trường phê duyệt; - Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục tăng cường trình PGD phê duyệt; - Tham gia tập huấn chuyên môn cho đội ngũ CBQL và giáo viên cốt cán của các trường do PGD tổ chức; - Kiểm tra các nhóm, lớp độc lập, tư thực (lần 1). Nạp báo cáo về Phòng GD; - Tổ chức cân đo theo dõi biểu đồ cho trẻ lần 1 và nạp báo cáo. - Tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động năm học kế hoạch các hoạt động giáo dục tăng cường (26/9);	
Tháng 10/2023	- Tổ chức khám chuyên khoa lần 1 cho trẻ và cô; - Dự giờ của GV lớp 1 Trường Tiểu học Nghi An; - Tham gia tập huấn chuyên môn cho đội ngũ CBQL và giáo viên cốt cán của các trường do PGD tổ chức; - Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.;	
	- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày NGVN 20/11; - Tham gia tập huấn chuyên môn cho đội ngũ CBQL và giáo viên cốt cán của các nhà trường do PGD tổ chức;	

Tháng 11/2023	- Đăng ký đề tài SKKN năm học 2023-2024; - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp thành phố;	
Tháng 12/2023	- Nạp đề cương SKKN năm học 2022-2023; - Sơ kết chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025; - Kiểm tra các nhóm, lớp độc lập, tư thực. Nạp báo cáo về Phòng GD lần 2; - Tổ chức cân đo theo dõi biểu đồ cho trẻ lần 2.	
Tháng 01/2024	- Hoàn thành chương trình HK I, triển khai chương trình HK II; - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp thành phố. - Tổ chức “Ngày hội thể thao”.	
Tháng 02/2024	- Chuỗi hoạt động ngày tết cổ truyền. - Ổn định nề nếp sau Tết Nguyên đán. - Tham gia tổ chức Ngày hội STEM cấp Thành phố.	
Tháng 3/2024	- Cân đo theo dõi biểu đồ cho trẻ lần 3; - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp thành phố; - Xây dựng kế hoạch phát triển năm học 2023-2024; - Tham gia Ngày hội Erobic cấp Thành phố; Ngày hội Tiếng Anh cấp thành phố;	
Tháng 4/2024	- Tổ chức khám sức khỏe cho trẻ lần 2; - Tổ chức đánh giá trẻ cuối năm và nạp báo cáo về phòng; - Sinh hoạt chuyên môn cấp thành phố; - Tổ chức Hội thi “Bé sẵn sàng vào lớp 1”.	
Tháng 5/2024	- Nạp hồ sơ công nhận trường học an toàn về PGD; - Tham gia Hội thảo “Hoạt động hỗ trợ trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1” - Cập nhật kết quả vào phần mềm và nạp hồ sơ Bồi dưỡng thường xuyên, chuẩn nghề nghiệp CBQL, giáo viên; - Hoàn thành chương trình năm học 2023-2024; - Nạp báo cáo tổng kết năm học 2023-2024; - Tổ chức tổng kết năm học; cho trẻ 5 tuổi làm quen trường Tiểu học; tổ chức lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi. - Đánh giá xếp loại thi đua cuối năm; Báo cáo tổng kết năm học;	
Tháng 6,7/2024	- Tổ chức dạy hè ; - Rà soát cơ sở vật chất chuẩn bị năm học 2024-2025; - Tham gia công tác bồi dưỡng hè 2024;	